

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

HỒ SƠ

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

CÔNG TY TNHH VIỆT THANH TUYỀN QUANG

Địa chỉ: tổ dân phố Trung Môn 11, phường Minh Xuân,
tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Tuyên Quang - 2026

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 4 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ
NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN
NGÀNH XÂY DỰNG
Số: 01/2026

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ: Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/1/2026 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ vào năng lực thiết bị và nhân lực của Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang;

Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

1. Thông tin tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Tên tổ chức: Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5000232803, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 5 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14, ngày 14 tháng 4 năm 2023. Cơ quan cấp: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: tổ dân phố Trung Môn 11, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam.

Điện thoại: 0978958999

Email: vietthanh_tq@yahoo.com

Mã số thuế: 5000232803

Website: vietthanhtuyenquang.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và cơ lý đất.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: tổ 2, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang.

2. Thông tin năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

2.1. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng:

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
	Xi măng	
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 13605:2023
2	Xác định cường độ uốn, nén	TCVN 6016:2011
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	Cốt liệu	
4	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006
5	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
6	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
7	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
8	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
9	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét và hàm lượng sét cục	TCVN 7572-8:2006
10	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
11	Xác định cường độ, độ bền nén, chịu kéo khi bửa, độ bền cắt, mô đun đàn hồi, hệ số hoá mềm	TCVN 7572-10:2006
12	Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
13	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Kim loại và liên kết mối hàn	
14	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
15	Thử uốn	TCVN 198:2008

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
16	Thử phá hủy mỗi hàn vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010
17	Thử kéo mỗi hàn kim loại	TCVN 197-1:2014
	Gạch đất sét nung	
18	Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
19	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:2009
20	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009
21	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
22	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
23	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
	Gạch bê tông	
24	Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
25	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6477:2016
26	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
27	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
28	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
	Gạch bê tông tự chèn	
29	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999
30	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999
31	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
	Gạch Terazo	
32	Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:2013
33	Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013
34	Xác định độ chịu mài mòn	TCVN 7744:2013
35	Xác định độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
	Đất, vật liệu đắp	
36	Xác định khối lượng riêng của đất	TCVN 4195:2012

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
37	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm của đất	TCVN 4196:2012
38	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy của đất	TCVN 4197:2012
39	Xác định thành phần hạt của đất	TCVN 4198:2014
40	Xác định sức chống cắt của đất	TCVN 4199:1995
41	Xác định tính nén lún của đất	TCVN 4200:2012
42	Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012
43	Xác định khối lượng thể tích của đất	TCVN 4202:2012
44	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - Đàm nén Proctor	TCVN 12790:2020
	Bê tông và hỗn hợp bê tông	
45	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
46	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
47	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022
48	Phương pháp phân tích thành phần	TCVN 3110:1993
49	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 3112:2022
50	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
51	Xác định khối lượng thể tích của bê tông nặng	TCVN 3115:2022
52	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
53	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
	Vữa xây dựng	
54	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022
55	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
56	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
57	Xác định thời gian đông kết vữa tươi	TCVN 3121-9:2022
58	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022
59	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã	TCVN 3121-11:2022

TT	Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
	đóng rắn	
60	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
	Thử nghiệm tại hiện trường	
61	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020
62	Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường	TCVN 8728:2012
63	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường	TCVN 8729:2012
64	Độ ẩm; Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	TCVN 8730:2012 AASHTO T191
65	Xác định độ bằng phẳng bề mặt các lớp kết cấu đường bằng thước dài 3m	TCVN 8864:2011
66	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
67	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011

2.2. Máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm

TT	Tên máy móc, thiết bị	Thông số kỹ thuật
I	Các thiết bị sử dụng chung	
1	Cân điện tử	Khả năng cân max: 600 g Độ phân giải: 0,01g
2	Cân điện tử	Khả năng cân max: 5000 g Độ phân giải: 0,1g
3	Cân điện tử	Khả năng cân max: 30000 g Độ phân giải: 1g
4	Bình hút ẩm (thủy tinh)	
5	Tủ sấy đến 300 độ	Model: 101-1 - TQ Dung tích: 70 lít Nguồn 220v/1pH
6	Đồng hồ bấm giây	
7	Bơm chân không (gồm đồng hồ, ống cao su và bình chân không)	
II	Thiết bị dùng cho thí nghiệm cát, đá dăm, sỏi	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Thông số kỹ thuật
8	Bộ xi lanh thử nén đập đá, đường kính 75 mm và 150 mm	
9	Bộ thùng thử độ bụi bùn sét của cát	
10	Bộ thùng thử độ bụi bùn sét của đá	
11	Côn thử độ xốp cát	
12	Côn thử độ xốp đá	
13	Bảng so màu	
14	Côn chày thử hấp phụ nước của cát (độ lưu động vữa)	
15	Thước đo hạt thoi dẹt 200mm, tỷ lệ 1:3	
III	Thiết bị dùng cho thí nghiệm bê tông và vật liệu xây dựng	
16	Khuôn đúc mẫu bê tông	(150x150x150) mm
17	Khuôn đúc mẫu bê tông	(100x100x100) mm
18	Bộ côn thử độ sụt bê tông D101,6xD203,2xH303, bao gồm côn, phễu, khay hứng, que chọc D16, muôi xúc mẫu, thước	
19	Thùng định lượng tiêu chuẩn: 1, 2, 5, 10, 20 l;	
VI	Thiết bị thử xi măng	
20	Máy trộn mẫu vữa, xi măng Model JJ-5	- Hai tốc độ trộn - Có chế độ quay hành tinh - Điện áp 220V, 50 Hz - Có hệ thống cung cấp cát - Bao gồm hai chế độ chạy tự động và bằng tay. Cung cấp bao gồm máy chính, cối trộn 5 lít, cánh trộn, cốc rót cát, dụng cụ kiểm tra khe hở
21	Máy dần tạo mẫu chuẩn, hiển thị số	Tạo mẫu xi măng trong khuôn 40x40x160mm
22	Bộ kim Vika xi măng	
23	Bộ gá nén mẫu vữa xi măng	Dùng cho mẫu 40x40x160mm
24	Bộ gá uốn mẫu vữa xi măng	Dùng cho mẫu 40x40x160mm

TT	Tên máy móc, thiết bị	Thông số kỹ thuật
25	Khuôn 40x40x160 mm, vật liệu thép	
26	Khuôn Le Chatelie	
27	Bàn dẫn vữa quay tay	
28	Thùng chung hấp mẫu xi măng	
29	Bay chảo trộn	
30	Bình tỷ trọng	
31	Sàng 0,09 mm + đáy, nắp	
32	Máy nén thủy lực kích tay	Phạm vi đo: (0-10) kN và (0-100) kN
V	Thí nghiệm kim loại và mối hàn	
33	Máy thử độ bền kéo, nén, uốn Model WE-1000B	- Khả năng tải lớn nhất: 1000kN - Ba thang đo 0-200; 0-500; 0-1000kN - Chỉ thị đồng hồ kim - Đóng mở má kẹp bằng thủy lực - Cấp chính xác: cấp 1 - Mẫu thí nghiệm: mẫu dẹt 0-40mm - Mẫu thí nghiệm mẫu tròn: đến D45mm - Cung cấp bao gồm: - Máy chính - Bộ điều khiển - Thùng dụng cụ bao gồm: ống dầu thủy lực, quả đối trọng, gối uốn dưới, 02 thanh giữ gối uốn, chày uốn trên D50mm, bộ thốt nén, má kẹp mẫu dẹt (bộ 4 cái), má kẹp thép tròn 13-32 (bộ 4 cái), má kẹp thép tròn 32-45 (bộ 4 cái)
34	Thước lá	L = 500 mm
35	Thước cặp	L = 300 mm
VI	Thí nghiệm đất trong phòng	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Thông số kỹ thuật
36	Máy nén đất tam liên, Model WG	Kèm theo: Bộ quả cân, đá thấm, dao cắt
37	Máy cắt đất 2 tốc độ Model: ZJ	Kèm: Bộ quả cân, hộp cắt, cung lực 1,2 kN, đồng hồ so 10x0,01mm.
38	Hộp nhôm lấy mẫu đất	D55mm
39	Dao vòng	D61,8 mm
40	Dao cắt, gạt và lấy mẫu đất	
41	Cối đầm Proctor tiêu chuẩn	Đường kính D101.6mm. Chiều cao 116,4mm. Chiều dài hành trình của chày 300mm. Đường kính chày D50mm. Trọng lượng chày 2,5kg
42	Cối đầm Proctor cải tiến	
43	Bộ sàng đất tiêu chuẩn D200mm	(bao gồm các cỡ 10; 5; 2; 1; 0,5; 0,25; 0,1; khay hứng nắp)
44	Tỷ trọng kế	
45	Thiết bị Vaxiliep	
46	Dụng cụ Casagrande	
47	Bình tam giác	500 ml
48	Bình tam giác	1000 ml
49	Bình định mức	500 ml
50	Bình định mức	1000 ml
51	Pipet	10 ml
52	Phễu thủy tinh	D100
53	Bình tỷ trọng	100 ml
54	Dụng cụ đo góc nghỉ cát	
55	Bếp cách cát	
56	Nhiệt kế thủy tinh	(0-100)°C
57	Tấm kính nhám	

TT	Tên máy móc, thiết bị	Thông số kỹ thuật
58	Tấm kính kỹ thuật	
59	Cối chày sứ	
60	Cối chày đồng	
61	Khay phơi mẫu inox	(30x40) cm
VII	Thí nghiệm hiện trường	
62	Bộ đo K rớt cát	
63	Bộ đo K dao vòng	
64	Thí nghiệm đo E tấm ép cứng:	Kích đo E, bộ gá đồng hồ, tấm ép cứng (D33; D46; D61; D76)
65	Thước 3 m	
66	Bộ đo nhám bằng rắc cát	

2.3. Cán bộ quản lý và thí nghiệm viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo
1	Trần Xuân Hùng	Trưởng phòng	Kỹ sư xây dựng (xây dựng dân dụng và công nghiệp)	Chứng nhận quản lý phòng thí nghiệm số 0123-2012 ngày 30/12/2012 của Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị cấp Chứng nhận thí nghiệm Phương pháp thử các tính chất cơ lý vật liệu kim loại và liên kết hàn số 481.2/2004/VKH-TNXD ngày 03/10/2004 của Viện KHCN Xây dựng cấp
2	Triệu Thị Hương	Thí nghiệm viên	Cao đẳng	Bằng nghề thí nghiệm vật liệu xây dựng đường bộ số 000949094 ngày 05/4/2008 do Trường Cao đẳng nghề Giao thông Vận tải Trung

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo
				ương I cấp
3	Bùi Thị Vinh	Thí nghiệm viên	Trung cấp	Chứng nhận thí nghiệm Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của đất trong phòng và hiện trường số 523.3/2004/VKH-TNXD ngày 02/12/2004 của Viện KHCN Xây dựng cấp
				Chứng nhận thí nghiệm Xác định các tính chất cơ - lý Bê tông và vật liệu xây dựng số 419.1/2004/VKH-TNXD ngày 28/9/2004 của Viện KHCN Xây dựng cấp
4	Nguyễn Minh Tuấn	Thí nghiệm viên	Kỹ sư	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm viên Thí nghiệm phương pháp xác định tính chất cơ - lý của Bê tông và vật liệu bê tông trong phòng và hiện trường số 03/03/2015/TNVVLBT-RDC ngày 24/3/2015 của Trung tâm đào tạo RDC cấp Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm viên Thí nghiệm phương pháp xác định tính chất cơ - lý của Đất trong phòng và hiện trường số 04/05/2015/TNVCD-RDC ngày 18/5/2015 của Trung tâm đào tạo RDC cấp

Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang xin thông báo đến các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, các tổ chức,

cá nhân tham gia hoạt động xây dựng về thông tin năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng./.

CÔNG TY TNHH VIỆT THANH

TUYÊN QUANG



GIÁM ĐỐC
Đỗ Mạnh Cường

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 5000232803

Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 05 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 14 tháng 04 năm 2023



1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THANH TUYÊN QUANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Xóm 11, Xã Trung Môn, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

Điện thoại: 0207 3874 880; 0913 066492

Fax:

Email: VietThanh_T@yahoo.com

Website:

3. Vốn điều lệ 1.800.000.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	Việt Nam	Tổ 2, Phường An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	1.300.000.000	72,220	008072010398	
2	TRẦN XUÂN HÙNG	Việt Nam	Số nhà 10, ngõ 84, đường Tân Hà, tổ 13, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	400.000.000	22,220	008068000986	

3	TRIỆU VĂN TAM	Việt Nam	Thôn Đồng Trang, Xã Hùng Lợi, Huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	100.000.000	5,560	008062004206
---	---------------	----------	---	-------------	-------	--------------



5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **ĐỖ MẠNH CUƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *28/09/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *008072010398*

Ngày cấp: *11/08/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 2, Phường An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 2, Phường An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
[Signature]
Nguyễn Toàn Thắng

Số: 04 /GCN-SXD

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 4 năm 2024



**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5000232803 cấp lần đầu ngày 20/5/2005, thay đổi lần 14 ngày 14/4/2023, cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Xóm 11, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Điện thoại: 0978958999

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và cơ lý đất.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Tổ 7, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

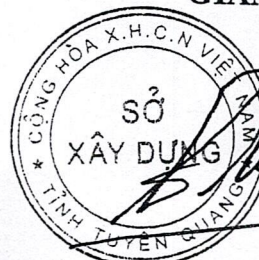
2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 60.004

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang;
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Trang Thông tin của Sở Xây dựng (website);
- Lưu: VT, GĐXD.

GIÁM ĐỐC



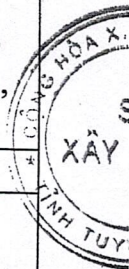
Phạm Quốc Chương



DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 60.004

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

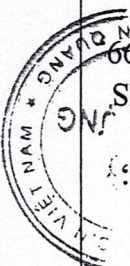
Số: 04./GCN-SXD, ngày 16. tháng 4 năm 2024)



STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
I	Xi măng	
1	Xác định khối lượng riêng và độ mịn của xi măng	TCVN 4030:2003; ASTM C188, C184, C204, C115; AASHTO T128, T133, T153, T192
2	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn	TCVN 6017:2015
3	Xác định thời gian đông kết	TCVN 8875:2012
4	Xác định tính ổn định thể tích	TCVN 8876:2012
5	Xác định giới hạn bền uốn, nén	TCVN 6016:2011; TCVN 4032:85; AASHTO T106; JIS R5201; ASTM C109, C472
II	Bê tông và bê tông nặng	
6	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:1993; AASHTO T119; ASTM C143; BS EN 12350-5
7	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3108:1993; AASHTO T121; ASTM C138; BS EN 12350-06
8	Xác định độ tách nứt và tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022; AASHTO T158; ASTM C232; BS EN 12350-4; BS EN 480-4; JIS A1123
9	Phân tích thành phần hạt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993; ASTM D2850-3a, D4767-3a; BS 1377; AASHTO T234
10	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022; ASTM C642
11	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022; ASTM C642, C1585; BS 1881:08; BS 1881- 122
12	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022; ASTM C138; C642; AASHTO T121

13	Xác định giới hạn bền khi nén của bê tông	TCVN 3118:2022; ASTM C39, C42; AASHTO T22, T140, T42; EN 12390-3; EN 12504-1; JIS A1107, A1108; AS1012.9
14	Xác định giới hạn bền khi uốn của bê tông	TCVN 3119:2022; ASTM C293, C78; EN 12390-5; JIS A1114, A1106; AASHTO T97, T177
III	Cốt liệu cho bê tông và vữa	
15	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006; ASTM C136:06; AASHTO T27-11
16	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006; ASTM C127, C128
17	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006; ASTM C127:12; AASHTO T85
18	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006; ASTM C29:09
19	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-7:2006; ASTM C566-97
20	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006; ASTM C142-10; AASHTO T112
21	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006; ASTM C40-11
22	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006; ASTM D2938:95
23	Xác định cường độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
24	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006; AASHTO T335-09
IV	Đất trong phòng	
25	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012; JIS A1202; AASHTO T100; ASTM D854:00; BS1377-2
26	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216:10, D4959, D4643; AASHTO T127, T265; BS 812; JIS A1203
27	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; AASHTO T89, T90;

		GOST 5184-ASTM 4318-00; JIS A1205		
28	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198:2014; TCVN 7572-2:2006; ASTM C136-06, D422- 62, D1140, D2487, C117; AASHTO T27, T88; BS 1377-2; JIS A1204		
29	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012; ASTM D3080; AASHTO T236		
30	Xác định tính nén lún	TCVN 4200:2012; AASHTO-T216, T297; ASTM D2435		
31	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; 22TCN 333:2006; TCVN 12790:2020; ASTM D1557:02, D698; BS1377-4; JIS A1210; AASHTO T99 180		
32	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012; ASTM D2937, D7263; AASHTO T204, T216, T205, T233; BS 1377-2		
33	Xác định nền đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333-06		
V	Kim loại và liên kết mới hàn			
34	Thử kéo	TCVN 197:2014 (ISO 6892:2009); ASTM A370		
35	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005); ASTM A370		
36	Kiểm tra chất lượng mối hàn thử uốn	TCVN 5401:2010; ISO 5173; ASTM A184, 184M; ASTM AWS D1.1; EN 12814; JIS Z3122		
37	Kiểm tra chất lượng mối hàn - thử va đập	TCVN 5402:2010; ASTM E23; AASHTO T266; JIS Z2242		
38	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:2010; TCVN 8310-11:2010; ASTM AWS D1.1; EN		



		12814: JIS Z3122
VI	Vữa xây dựng	
39	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2003
40	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003
41	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
42	Xác định khả năng giữ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2003
43	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2003
44	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đã đông rắn	TCVN 3121-10:2003
45	Xác định cường độ uốn, nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2003
46	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn trên nền	TCVN 3121-12:2003
47	Xác định độ hút nước của mẫu vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2003
VII	Gạch đất sét nung	
48	Kiểm tra kích thước, khuyết tật	TCVN 6355-1:2009
49	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
50	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
51	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
52	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
53	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
VIII	Gạch bê tông	
54	Kiểm tra kích thước, khuyết tật	TCVN 6477:2016
55	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016
56	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
57	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
IX	Gạch bê tông tự chèn	
58	Kiểm tra kích thước, khuyết tật	TCVN 6476:1999
59	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999
60	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
X	Gạch Terrazzo	
61	Kiểm tra kích thước, khuyết tật	TCVN 7744:2013
62	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 7744:2013
63	Xác định độ mài mòn	TCVN 7744:2013
64	Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013
XI	Thử nghiệm tại hiện trường	
65	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	TCVN 4313:1995
66	Đo dung trọng, độ ẩm của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	TCVN 4313:1995
67	Xác định modun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 4313:1995
68	Kiểm tra độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 4313:1995
69	Kiểm tra độ nhám của mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 4313:1995

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

CÔNG TY TNHH VIỆT THANH

Số : ~~C.T.~~/QĐ-2010

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên quang, ngày 02 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH CỦA CÔNG TY TNHH VIỆT THANH

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Căn cứ vào Điều lệ Công ty TNHH Việt Thanh.

Căn cứ vào biên bản họp HĐQTV ngày 01/12/2010.

QUYẾT ĐỊNH



Điều 1: Thành lập Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên phòng thí nghiệm, Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và cơ lý đất.

Địa chỉ : Số nhà 122, tổ 11 Phường Hưng Thành - TP Tuyên Quang

Điện thoại : (0273)874880 . 0913066492

Điều 2: Giao cho ông Trần Xuân Hùng - P.Giám đốc điều hành liên hệ với các cơ quan chức năng tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện các nội dung trên đúng pháp luật.

Điều 3: Các thành viên HĐQTV, các ông, bà có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền (B/c)
- Như điều 3
- Lưu Công ty

T/M HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



**GIÁM ĐỐC
Đỗ Mạnh Hùng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
CÔNG TY TNHH VIỆT THANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 09./QĐ-2010

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 12 năm 2010

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH VIỆT THANH

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 13/1999-QH 10 ngày 12/6/1999 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào Điều lệ Công ty TNHH Việt Thanh.

Căn cứ vào Quyết định số 27./QĐ-HĐTV ngày 02/12/2010 của Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Việt Thanh về việc thành lập phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Căn cứ vào yêu cầu công việc và khả năng chuyên môn của cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm ông : Trần Xuân Hùng - P Giám đốc Kiêm : Trưởng phòng thí nghiệm VLXD và Cơ lý đất.

Điều 2: Ông Hùng có nhiệm vụ tham gia quá trình xin phép thành lập phòng, tham gia kiểm tra, tuyển dụng và điều hành nhân sự phòng thí nghiệm; Thực hiện các công việc quản lý, điều hành phòng thí nghiệm theo đúng các quy định của luật pháp và của Công ty.

Điều 3: Các khoản thù lao của ông Hùng được hưởng theo thoả thuận trong hợp đồng lao động với Công ty.

Điều 4: Các phòng ban chức năng và các ông (bà) có tên trên căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Các cơ quan liên quan (T.Báo)
- Như điều 4
- Lưu C.ty

CÔNG TY TNHH VIỆT THANH



GIÁM ĐỐC
Đỗ Mạnh Hùng



VIET THANH TUYEN QUANG
THI NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

CÔNG TY TNHH VIỆT THANH TUYEN QUANG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CƠ LÝ ĐẤT

DANH SÁCH CÁN BỘ, THÍ NGHIỆM VIÊN

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo
1	Trần Xuân Hùng	Trưởng phòng	Kỹ sư xây dựng (xây dựng dân dụng và công nghiệp)	Chứng nhận quản lý phòng thí nghiệm số 0123-2012 ngày 30/12/2012 của Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị cấp
				Chứng nhận thí nghiệm Phương pháp thử các tính chất cơ lý vật liệu kim loại và liên kết hàn số 481.2/2004/VKH-TNXD ngày 03/10/2004 của Viện KHCN Xây dựng cấp
2	Triệu Thị Hương	Thí nghiệm viên	Cử nhân	Bằng nghề thí nghiệm vật liệu xây dựng đường bộ số 000949094 ngày 05/4/2008 do Trường Cao đẳng nghề Giao thông Vận tải Trung ương I cấp
3	Bùi Thị Vinh	Thí nghiệm viên	Cử nhân	Chứng nhận thí nghiệm Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của đất trong phòng và hiện trường số 523.3/2004/VKH-TNXD ngày 02/12/2004 của Viện KHCN Xây dựng cấp
				Chứng nhận thí nghiệm Xác định các tính chất cơ - lý Bê tông và vật liệu xây dựng số 419.1/2004/VKH-TNXD ngày 28/9/2004 của Viện KHCN Xây dựng cấp
4	Nguyễn Minh Tuấn	Thí nghiệm viên	Cử nhân	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm viên Thí nghiệm phương pháp xác định tính chất cơ - lý của Bê tông và vật liệu bê tông trong phòng và hiện trường số 03/03/2015/TNVVLBT-RDC ngày 24/3/2015 của Trung tâm đào tạo RDC cấp

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo
				Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thí nghiệm viên Thí nghiệm phương pháp xác định tính chất cơ - lý của Đất trong phòng và hiện trường số 04/05/2015/TNVCD-RDC ngày 18/5/2015 của Trung tâm đào tạo RDC cấp

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Đỗ Mạnh Cường

CÔNG TY TNHH VIỆT THANH
TUYÊN QUANG
-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

PHIẾU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Họ và tên: Trần Xuân Hùng

Chức vụ: Trưởng phòng thí nghiệm, Quản lý chất lượng

Bộ phận công tác: Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang

Nhiệm vụ được giao:

- Tổ chức xây dựng văn bản hệ thống quản lý.
- Thiết lập, duy trì Sổ tay chất lượng và hệ thống tài liệu đảm bảo chất lượng khác.
- Tổ chức thực hiện việc đánh giá nội bộ, việc soát xét, kiểm tra để liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng của phòng.
- Phổ biến, phân phối tài liệu hệ thống quản lý đến tất cả các cấp, các nhân viên trong Phòng. Thu hồi và hủy bỏ các tài liệu cũ.
- Lưu giữ hồ sơ chất lượng, tài liệu hệ thống quản lý, soát xét và cập nhật hồ sơ, tài liệu.
- Duy trì hệ thống quản lý thông qua việc xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch đánh giá nội bộ, xem xét của lãnh đạo, hành động khắc phục, hành động phòng ngừa.
- Tham mưu cho lãnh đạo các vấn đề về chất lượng.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của lãnh đạo cấp trên. Thường xuyên học tập, trau dồi kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn để đáp ứng tốt nhiệm vụ được phân công.
- Kiểm soát và ký các kết quả thử nghiệm được công nhận.
- Thực hiện việc đo, thử nghiệm theo phương pháp đã chấp nhận và theo các tài liệu hướng dẫn công việc.
- Bảo mật các kết quả, số liệu đã thu được theo yêu cầu của khách hàng.

Các phép thử được thực hiện:

1. Thử nghiệm cơ lý xi măng.
2. Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng.
3. Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa.
4. Thử nghiệm cơ lý đất và cấp phối đá dăm trong phòng.
5. Thử nghiệm cơ lý gạch xây, gạch bê tông, gạch Terrazzo
6. Thử nghiệm thép xây dựng.
7. Thử nghiệm vữa xây dựng.
8. Thử nghiệm tại hiện trường.

Người được phân công



Trần Xuân Hùng

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2026



GIÁM ĐỐC
Đỗ Mạnh Cường

CÔNG TY TNHH VIỆT THANH
TUYÊN QUANG
-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

PHIẾU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Họ và tên: Triệu Thị Hương

Chức vụ: Thí nghiệm viên

Bộ phận công tác: Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang

Nhiệm vụ được giao:

- Kiểm tra và tiếp nhận các mẫu đo về phân tích, thử nghiệm cơ lý do Trưởng PTN hay bộ phận nhận mẫu giao cho.
- Thực hiện các phép đo, thử nghiệm được phân công.
- Thực hiện việc đo, thử nghiệm theo phương pháp đã chấp nhận và theo các tài liệu hướng dẫn công việc.
- Báo cáo Trưởng PTN mọi bất thường trong quá trình đo và thử nghiệm.
- Bảo mật các kết quả, số liệu đã thu được theo yêu cầu của khách hàng.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của người phụ trách trực tiếp và của lãnh đạo.
- Thường xuyên học tập, trau dồi kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn để đáp ứng tốt nhiệm vụ được phân công.

Các phép thử được thực hiện:

1. Thử nghiệm cơ lý xi măng.
2. Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng.
3. Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa.
4. Thử nghiệm cơ lý đất và cấp phối đá dăm trong phòng.
5. Thử nghiệm cơ lý gạch xây, gạch bê tông, gạch Terrazzo
6. Thử nghiệm thép xây dựng.
7. Thử nghiệm vữa xây dựng.
8. Thử nghiệm tại hiện trường.

Người được phân công



Triệu Thị Hương

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2026



Giám đốc

GIÁM ĐỐC
Đỗ Mạnh Cường

PHIẾU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Họ và tên: Nguyễn Minh Tuấn

Chức vụ: Thí nghiệm viên

Bộ phận công tác: Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang

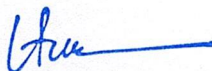
Nhiệm vụ được giao:

- Kiểm tra và tiếp nhận các mẫu đo về phân tích, thử nghiệm cơ lý do Trưởng PTN hay bộ phận nhận mẫu giao cho.
- Thực hiện các phép đo, thử nghiệm được phân công.
- Thực hiện việc đo, thử nghiệm theo phương pháp đã chấp nhận và theo các tài liệu hướng dẫn công việc.
- Báo cáo Trưởng PTN mọi bất thường trong quá trình đo và thử nghiệm.
- Bảo mật các kết quả, số liệu đã thu được theo yêu cầu của khách hàng.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của người phụ trách trực tiếp và của lãnh đạo.
- Thường xuyên học tập, trau dồi kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn để đáp ứng tốt nhiệm vụ được phân công.

Các phép thử được thực hiện:

1. Thử nghiệm cơ lý xi măng.
2. Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng.
3. Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa.
4. Thử nghiệm cơ lý đất và cấp phối đá dăm trong phòng.
5. Thử nghiệm cơ lý gạch xây, gạch bê tông, gạch Terrazzo
6. Thử nghiệm vữa xây dựng.
7. Thử nghiệm tại hiện trường.

Người được phân công



Nguyễn Minh Tuấn

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
Đỗ Mạnh Cường

CÔNG TY TNHH VIỆT THANH
TUYÊN QUANG
-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

PHIẾU PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Họ và tên: Bùi Thị Vinh

Chức vụ: Thí nghiệm viên

Bộ phận công tác: Công ty TNHH Việt Thanh Tuyên Quang

Nhiệm vụ được giao:

- Kiểm tra và tiếp nhận các mẫu đo về phân tích, thử nghiệm cơ lý do Trường PTN hay bộ phận nhận mẫu giao cho.
- Thực hiện các phép đo, thử nghiệm được phân công.
- Thực hiện việc đo, thử nghiệm theo phương pháp đã chấp nhận và theo các tài liệu hướng dẫn công việc.
- Báo cáo Trường PTN mọi bất thường trong quá trình đo và thử nghiệm.
- Bảo mật các kết quả, số liệu đã thu được theo yêu cầu của khách hàng.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của người phụ trách trực tiếp và của lãnh đạo.
- Thường xuyên học tập, trau dồi kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn để đáp ứng tốt nhiệm vụ được phân công.

Các phép thử được thực hiện:

1. Thử nghiệm cơ lý xi măng.
2. Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng.
3. Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa.
4. Thử nghiệm cơ lý đất và cấp phối đá dăm trong phòng.
5. Thử nghiệm cơ lý gạch xây, gạch bê tông, gạch Terrazzo
6. Thử nghiệm vữa xây dựng.
7. Thử nghiệm tại hiện trường.

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 01 năm 2026

Người được phân công



Bùi Thị Vinh

Giám đốc



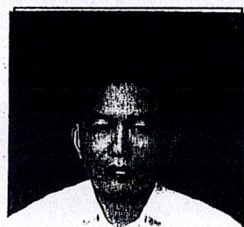
GIÁM ĐỐC
Đỗ Mạnh Cường



BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ
XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

CHỨNG NHẬN



Ông (bà): **Trần Xuân Hùng**

Sinh ngày: **15-02-1968**

Nơi sinh: **Tuyên Quang**

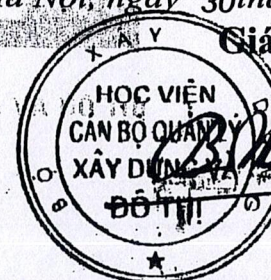
Đã học xong chương trình: **Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng**

Hệ: **Tập trung**

Từ ngày: **26-11-2012** đến ngày: **30-11-2012**

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2012

Giám đốc



Vào sổ ĐK số: **0123-2012**

ThS. Bùi Đức Hùng

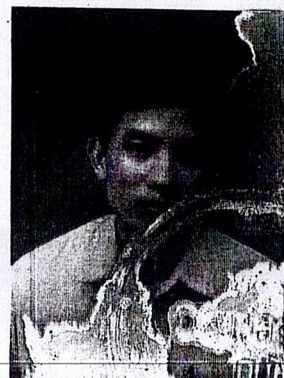


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
.....*Đại Học Xây Dựng*.....
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo TÀI CHỨC
ngành *Xây dựng dân dụng và công nghiệp*
hạng *trường bình*... năm tốt nghiệp .2004....
và công nhận danh hiệu



Số hiệu bằng

B *105875*

Số vào sổ

1226/2004/QĐ-TĐT-X
31.12.2004

Chữ ký của người được cấp bằng

[Handwritten signature]

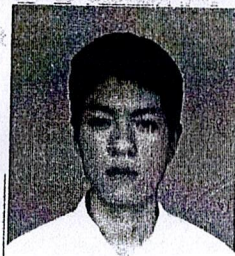
.....*Nữ sĩ Xây dựng*.....
cho*Trần Xuân Hùng*.....
sinh ngày *15.02.1968* tại *Tuyên Quang*.....
Thị trấn ngày *31* tháng *12* năm *2004*.
Hiệu trưởng XÂY DỰNG
Khoa trưởng
TS *Nguyễn Văn Hùng*



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO TƯ VẤN XÂY DỰNG RDC
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO RDC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
THÍ NGHIỆM VIÊN



Cấp cho: **NGUYỄN MINH TUẤN**

Sinh ngày: **09/11/1984**

Nơi sinh: **TUYÊN QUANG**

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG

THÍ NGHIỆM PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC TÍNH
CHẤT CƠ - LÝ CỦA ĐẤT TRONG PHÒNG VÀ HIỆN
TRƯỜNG

Từ ngày: **04/05/2015**

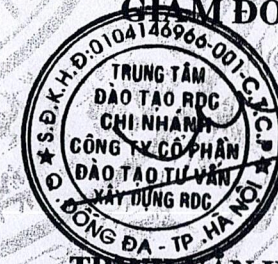
Đến ngày: **15/05/2015**

Đạt loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2015

GIÁM ĐỐC

Số: **04/05/2015/TNVCD - RDC**



TRỊNH VĂN HƯNG

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

BẰNG NGHỀ

Số hiệu: **000949094**

ILDTBXH - DN



Chữ ký của người được cấp bằng

Vào sổ số:.....19.747....

Ngày ...05... tháng ...04... năm ...2008

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

Trường:..... Cao đẳng nghề Giao thông.....
..... Vận tải Trung ương I

Cấp cho:..... **TRIỆU THỊ HƯƠNG**.....
Sinh ngày:..... 12/11/1988.....
Nguyên quán:..... *Chiêm Hoá - Tuyên Quang*.....
Nghề đào tạo:..... *Thí nghiệm vật liệu XD DB*.....
Từ ngày 1.09/06. đến ngày 03. /08..
Đạt trình độ thợ bậc:..... 3/7.....
Tốt nghiệp hạng:..... Trung bình khá.....
Theo quyết định số:..... 04/DT.....
Ngày ..05.. tháng ..04... năm ...2008

Hà Nội ngày 5. tháng 4. năm 2008



Đào Văn Đường





**VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY**



It is hereby certified that:

Ms. **Bui Thi Vinh**

Has successfully passed Training Course on

**Testing Methods for Determining the
Physico-Mechanical Properties of
Concrete and Building Materials**

In September 2004

Ref. N^o. 419.1/2004/VKH -TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG**

Chúng nhận: Bà **Bùi Thị Vinh**

Ngày sinh: 18/8/1965 - Quê quán: Tuyên Quang

Cơ Quan: Cty. CP XD Thủy lợi Tuyên Quang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Xác định các tính chất cơ-lý
Bê tông và Vật liệu Xây dựng**

Thời gian tổ chức: Tháng 9 năm 2004

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2004

Viện trưởng
VIỆN KHCN XÂY DỰNG
VIỆN
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG
(Signature)
PGS. TS. Cao Duy Tiến



**VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY**



It is hereby certified that

Mr. **Tran Xuan Hung**

Has successfully passed Training Course on

**Testing Methods for Determining
the Physico-Mechanical Properties of
Metallic Materials and Welding Joints**

In September - October 2004

Ref. N^o. 481.2/2004/VKH -TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG**

Chúng nhận: Ông **Trần Xuân Hùng**

Ngày sinh: 15/02/1968 - Quê quán: Tuyên Quang

Cơ quan: Cty CP XD Thủy lợi Tuyên Quang

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp thử các tính chất cơ-lý
vật liệu kim loại và liên kết hàn**

Thời gian tổ chức: Tháng 9 - 10 năm 2004

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2004

Viện trưởng
VIỆN KHOA HỌC XÂY DỰNG
VIỆN
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG
[Signature]
PGS.TS. Cao Duy Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO TƯ VẤN XÂY DỰNG RDC
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO RDC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
THÍ NGHIỆM VIÊN



Cấp cho: **NGUYỄN MINH TUẤN**

Sinh ngày: **09/11/1984**

Nơi sinh: **TUYÊN QUANG**

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG

THÍ NGHIỆM PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÍNH CHẤT
CƠ - LÝ CỦA BÊ TÔNG VÀ VẬT LIỆU BÊ TÔNG
TRONG PHÒNG VÀ HIỆN TRƯỜNG

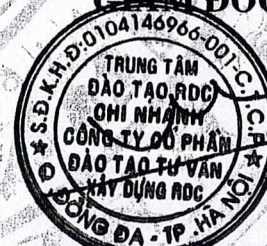
Từ ngày: **11/03/2015**

Đến ngày: **23/03/2015**

Đạt loại: **Giỏi**

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2015

GIÁM ĐỐC



TRỊNH VĂN HÙNG

Số: **03/03/2015/TNVVLBT - RDC**



**VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY**



It is hereby certified that:
Ms. **Bui Thi Vinh**
Has successfully passed Training Course on
**Field and Laboratory Testing Methods for
Determining the Physico - Mechanical
Properties of Soil**

In November 2004

Ref. N^o. 523.3/2004/VKH -TNXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG**

Chứng nhận: Bà **Bùi Thị Vinh**
Ngày sinh: 18/8/1965 - Quê quán: Tuyên Quang
Cơ quan: Cty CP XD Thủy lợi Tuyên Quang
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp xác định các tính chất
cơ - lý của đất trong phòng và hiện trường**

Thời gian tổ chức: Tháng 11 năm 2004
Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2004

Viện trưởng
VIỆN KHOA HỌC XÂY DỰNG

PGS., TS. Cao Duy Tiến



VIỆT THANH TUYỀN QUANG
THI NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

CÔNG TY TNHH VIỆT THANH TUYỀN QUANG PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CƠ LÝ ĐẤT

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG NĂM 2026

Ban Lãnh đạo Công ty, cán bộ quản lý chất lượng, quản lý kỹ thuật và toàn thể nhân viên Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và cơ lý đất cam kết cung cấp tới khách hàng những sản phẩm và dịch vụ đáp ứng chính sách:

Luôn luôn hướng tới cung cấp dịch vụ thử nghiệm chính xác, kịp thời, chuyên nghiệp cao và trung thực.

Để thực hiện chính sách trên Ban Lãnh đạo Công ty và toàn thể nhân viên PTN quyết tâm xây dựng và cải tiến không ngừng hệ thống quản lý ISO/IEC 17025:2017 với cam kết:

1. Chỉ cung cấp các kết quả thử nghiệm có độ chính xác phù hợp với những yêu cầu đã thống nhất với khách hàng.
2. Không gây bất kỳ sức ép nào để đảm bảo tính khách quan của kết quả thử nghiệm.
3. Không ngừng nâng cao chất lượng hệ thống quản lý chất lượng các phép thử nghiệm nhằm thoả mãn yêu cầu của khách hàng.
4. Nhận biết và cung cấp đầy đủ các nguồn lực (nhân lực, vật lực ...) để đảm bảo thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng.

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 01 năm 2026

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Đỗ Mạnh Cường



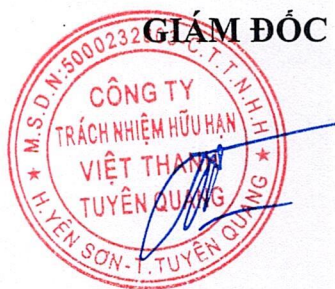
VIET THANH TUYEN QUANG
THI NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

CÔNG TY TNHH VIỆT THANH TUYEN QUANG PHÒNG THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CƠ LÝ ĐẤT

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM 2026

1. Đảm bảo 100% hoạt động của Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và cơ lý đất đối với lĩnh vực thử nghiệm vật liệu xây dựng được tuân thủ tuyệt đối theo hệ thống quản lý chất lượng ISO/IEC 17025:2017 đã xây dựng.
2. Đảm bảo 100% thiết bị đo sử dụng có liên quan đến chất lượng thử nghiệm luôn được liên kết chuẩn tới chuẩn Quốc gia và Quốc tế trước khi đem vào sử dụng.
3. Đảm bảo tiến độ cung cấp dịch vụ thử nghiệm đạt 99% theo yêu cầu của Khách hàng.
4. Đảm bảo không có khiếu nại của Khách hàng về chất lượng dịch vụ và kỹ thuật do Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và cơ lý đất thực hiện.
5. Phân đầu triệt để việc đánh giá chuyên môn của tất cả cán bộ thí nghiệm được thực hiện định kỳ 3 tháng/1 lần để đảm bảo dịch vụ và kỹ thuật do Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và cơ lý đất thực hiện là tốt nhất.
6. Thực hiện đào tạo nâng cao kiến thức cho mọi thành viên trong Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và cơ lý đất, để họ có đủ trình độ hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, không ngừng cải tiến công việc của mình.

Tuyen Quang, ngày 20 tháng 01 năm 2026



GIÁM ĐỐC
Đỗ Mạnh Cường